

Số: **29/2024/QĐST- KDTM**

Đ, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2024/TLST - KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C Việt Nam (V)**

Trụ sở: Số 108 đường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Việt H - Phó Phòng tổng hợp Chi nhánh Ngân hàng TMCP C Q (*Văn bản uỷ quyền số 1436/UQ-HĐQT-NHCT-PCTTI ngày 30/11/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C Việt Nam*).

Bị đơn: Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trịnh Xuân H**, sinh năm 1977; Bà **Lê Thanh Th**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ phải thanh toán:** tính đến ngày 19/6/2024 thì bà Vũ Thị L còn nợ ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số 20.81.0026/2020/HĐCVHM/NHCT264 ngày 15/5/2020 cụ thể như sau:

- + Nợ gốc: 589.762.459 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 290.786.529 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn: 97.140.510 đồng.
- + Chi phí xem xét thẩm định tài sản thế chấp: 7.000.000 đồng.

Tổng cộng: 984.689.498 đồng.

Kể từ ngày 20/6/2024 bà Vũ Thị L còn phải chịu số tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20.81.0026/2020/HĐCVHM/NHCT264 ngày 15/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ tại ngân hàng.

- Về thời gian thanh toán tiền nợ: Chậm nhất đến ngày 30/9/2024 bà Vũ Thị L phải trả toàn bộ tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản chi phí khác của Hợp đồng tín dụng số 20.81.0026/2020/HĐCVHM/NHCT264 ngày 15/5/2020.

Trong trường hợp đến ngày 30/9/2024 bà Vũ Thị L không trả hoặc trả không đủ toàn bộ tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản chi phí khác thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm là toàn bộ quyền sử dụng 184,2m² (trong đó: đất ở: 50m², đất vườn: 134,2m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 12-1, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 860627, sổ vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 23454 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 25/9/2018 mang tên chủ sử dụng là ông Trịnh Xuân H theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 707/2020/HĐTC ngày 12/5/2020 để thu hồi toàn bộ tiền nợ.

Trường hợp việc bán (xử lý) tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ tiền nợ tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản chi phí khác tại Ngân hàng V thì bà Vũ Thị L phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản chi phí khác cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Vũ Thị L phải chịu 20.770.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP C Việt Nam 20.188.000 đồng (Hai mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017080 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hồng